

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hoá:

- **Tên đơn vị:**
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY QUẢN LÝ CẦU ĐƯỜNG ĐÀ NẴNG**
 - Tên Tiếng Anh: Bridge Road Manage Company
 - Tên viết tắt: BRMC
- **Trụ sở chính:**
 - Địa chỉ: Số 62 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
 - Điện thoại: 0236. 3955 838
 - Fax: 0236.3955 838
 - Email: qlcddanang@gmail.com

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa;
- Thực hiện các dịch vụ về công trình giao thông, thoát nước, sản xuất, cung ứng vật tư, vật liệu; các dịch vụ bãi đỗ, san lấp mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình dân dụng, công nghiệp; cung ứng sửa chữa thiết bị chuyên dùng và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa;
- Thực hiện các dịch vụ về công trình giao thông, thoát nước, sản xuất các loại biển báo, hạng mục tổ chức giao thông.

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần: 170 người;

Trong đó:

- Số lao động có trình độ đại học và trên đại học: 81 người;
- Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 39 người;
- Số lao động có trình độ khác: 50 người.

5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017: 42.067.168.666 đồng;

Trong đó Giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 21.687.550.356 đồng.

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

- Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng: 2.830,75m², trong đó:

- Thửa đất 1:

+ Diện tích đất thuê: 208,65m², tại Lô 22 và 23 thuộc khu đất G2 - số 62, đường Phạm Hữu Kính, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Hiện trạng sử dụng: Dùng làm văn phòng làm việc, đặt trụ sở chính của Công ty.

- Thửa đất 2:

+ Diện tích đất thuê: 105,10m², tại Lô số 24 thuộc khu đất G2 - Số 62, đường Phạm Hữu Kính, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ Hiện trạng sử dụng: là phần đất được mở rộng từ năm 2009 và được dùng làm văn phòng làm việc, đặt trụ sở chính của Công ty.

- Thửa đất 3:

+ Diện tích đất thuê: 190m², tại Lô số 1216 & 1217, mặt tiền đường quy hoạch 10,5m (nay có tên là Đô đốc Lộc), phân khu B2.3, khu E mở rộng, khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

+ Hiện trạng sử dụng: Dùng làm văn phòng làm việc cho các Đội trực thuộc, cũng là nơi các Đội tập trung vật tư thiết bị và các hồ sơ liên quan để phục vụ công tác duy tu, sửa chữa đường bộ, cầu và đường thủy.

- Thửa đất 4:

+ Diện tích đất thuê: 2.327m², tại Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Hiện trạng sử dụng: Dùng làm văn phòng làm việc cho các Đội trực thuộc, cũng là nơi sản xuất cơ khí và tập kết vật tư.

- Máy móc, thiết bị: 1.140.468.645 đồng;

- Phương tiện vận tải: 14.557.640.000 đồng.

7. Danh sách công ty mẹ và công ty con: Không

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong ba năm trước khi cổ phần hoá:

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Sản lượng (đồng)	44.282.125.800	50.875.536.997	66.413.552.207

Tỷ lệ từng dịch vụ :			
+ <i>Sự nghiệp giao thông</i>	20%	14%	9%
+ <i>Quản lý, bảo trì đường bộ và đường thủy</i>	69%	81%	88%
+ <i>Dịch vụ ngoài</i>	11%	5%	4%

Sản lượng trong 3 năm có sự tăng trưởng đều do số lượng một số tuyến đường và các đường thủy quốc gia vừa được đưa vào khai thác và tiếp nhận.

b. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu dùng để duy tu, bảo dưỡng và xây dựng các công trình chủ yếu là xi măng, cát, sắt thép, dầu, nhựa đường, nhũ tương, đá, bột đá.... Các nguyên liệu này phổ biến trên thị trường và được cung ứng bởi các nhà cung cấp lớn, có uy tín lâu năm trên thị trường Đà Nẵng; do vậy trong tương lai nguồn vật liệu cung cấp cho hoạt động sản xuất của đơn vị hầu như không chịu sự tác động lớn.

- Nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, công ty luôn có kế hoạch cụ thể trong việc sử dụng các nguồn nguyên vật liệu do đó việc sử dụng các nguồn nguyên vật liệu luôn đúng định mức, tiết kiệm, giảm hao hụt các của nguồn nguyên vật liệu phần nào giảm chi phí tăng lợi nhuận công ty.

c. Chi phí sản xuất :

- Chi phí cho giá thành sản phẩm luôn ở mức thấp nhất so với mặt bằng thị trường trong khu vực nên chi phí sản xuất không ảnh hưởng trong cạnh tranh.

d. Trình độ công nghệ:

- Trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển nhiều công nghệ hiện đại mới ra đời, nhiều vật liệu mới ra đời thay thế vật liệu cũ.... Công ty đã áp dụng công nghệ mới trong dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa giao thông, đặc biệt là đối với các cầu lớn.

e. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

- Hợp đồng số 08/HĐ-SGTVT ngày 31/12/2018 về việc Đặt hàng dịch vụ quản lý bảo trì cầu, đường bộ và đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2019 với giá trị hợp đồng là 75,88 tỷ đồng;

- Hợp đồng số 38/HĐ-XD ngày 28/01/2019 về việc Sơn, sửa một số công trình giao thông trên địa bàn thành phố phục vụ tết nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 với giá trị hợp đồng là 881 triệu đồng.

8.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu thuần	40.256.478.457	46.280.023.074	61.290.382.632
2	Lợi nhuận trước thuế	1.448.699.134	1.737.412.374	1.459.539.370
3	Lợi nhuận sau thuế	1.129.985.323	1.061.595.656	1.042.275.559
4	Tổng số lao động	167	188	182
5	Thu nhập bình quân người/ tháng	5.000.000	5.500.000	6.000.000
6	Các khoản nộp ngân sách	5.014.922.208	5.529.413.496	7.047.911.908
7	Nợ phải thu	7.343.611.743	12.475.918.297	4.477.668.905
8	Nợ phải trả	8.822.638.443	10.440.946.380	14.491.983.580

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở GTVT và sự hỗ trợ nhiệt tình của các đơn vị trong, ngoài ngành, Công ty đã thực hiện hoàn thành tốt công tác đặt hàng dịch vụ quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và đường thủy nội địa trong những năm gần đây, góp phần chung tay cùng ngành giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

- Công ty có đội ngũ cán bộ năng động, có trình độ chuyên môn, nhận thức sâu sắc về chính trị, có tâm huyết và ý chí phấn đấu cho mục tiêu phát triển ổn định và vững bền sự nghiệp Công ty.

b) Khó khăn:

Bên cạnh những mặt thuận lợi và những kết quả đã đạt được, Công ty cũng gặp những khó khăn, bất cập trong công tác quản lý như sau:

- Do địa bàn quản lý rộng, nhưng với tốc độ đô thị hóa hiện nay, cùng với sự thiếu hiểu biết, thiếu ý thức của một số người dân trong việc lấn chiếm, xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đã gây nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là vấn đề tự ý tháo dỡ vỉa hè, bó vỉa, hoàn trả mặt bằng không đúng qui định;

- Do quy định bắt buộc trong công tác đấu thầu, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông Vận tải nên không được phép tham gia đấu thầu những công trình có giá trị xây lắp trên một tỉ đồng, do vậy ngoài doanh thu công tác đặt hàng, Công ty hầu như không có thu nhập từ các công trình khác;

- Liên quan đến việc xử lý hư hỏng thoát nước, bể cấp quang, điện lực, điện chiếu sáng và cây xanh che khuất là quá chậm, sự thiếu quan tâm khắc phục của đơn vị bạn đã gây ảnh hưởng chung đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường của Công ty: Phân khúc thị trường của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh là hoạt động lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, trong đó hoạt động công ích chiếm tỷ trọng lớn; đối tượng phục vụ là nhân dân, góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội địa phương;

Vị thế của công ty trong ngành: Là một trong những đơn vị thực hiện dịch vụ công ích hàng đầu trong ngành; tuy nhiên với xu thế hội nhập, phát triển sẽ có nhiều đối thủ cạnh tranh, điều này dẫn đến thị phần của Công ty có phần giảm sút.

Chiến lược về cạnh tranh: Nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí; đảm bảo giá cả hợp lý; nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, không ngừng cải tiến để đảm bảo cạnh tranh với các đơn vị trong cùng lĩnh vực hoạt động.

Triển vọng phát triển của Công ty

Tuy có phần khó khăn trong lĩnh vực hoạt động, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo; sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty sẽ là nền tảng để Công ty dần ổn định và phát triển.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

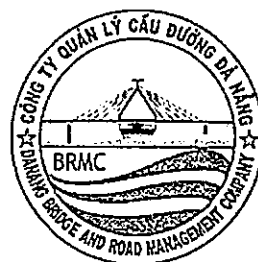
Những chính sách quan tâm kịp thời và phù hợp với chủ trương của Nhà nước đối với ngành Giao thông vận tải cùng với tiềm năng phát triển của xã hội sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các Công ty hoạt động trong ngành nói chung và Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng nói riêng.

Định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh của Công ty trong thời gian đến cũng phù hợp với xu thế tất yếu tình hình phát triển kinh tế xã hội của thành phố cũng như các địa phương lân cận mà mục tiêu chính vẫn là thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; Thực hiện các dịch vụ về công trình giao thông, thoát nước, sản xuất, cung ứng vật tư, vật liệu; các dịch vụ bãi đỗ, san lấp mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình dân dụng, công nghiệp; cung ứng sửa chữa thiết bị chuyên dùng và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Nhãn hiệu thương mại

Với đặc thù là đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, bảo trì, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị, Công ty đã xây dựng Logo nhãn hiệu thương mại độc quyền để Công ty quảng bá hình ảnh sâu rộng đến các đối tác. Tuy nhiên, hiện nay Logo của Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu độc quyền với Cục sở hữu trí tuệ.

Biểu tượng của Công ty:



10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá:

a. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hoá

• Phương án đầu tư và chiến lược phát triển sau cổ phần hóa

Cơ hội:

- Với mô hình hoạt động là công ty cổ phần, trong thời gian đến đơn vị sẽ được phép tham gia đấu thầu các công trình có giá trị xây lắp trên một tỷ đồng, địa bàn hoạt động có thể tính đến các địa phương lân cận.

- Ngoài ra, với kinh nghiệm năng lực chuyên môn và tài chính, Công ty có thể mạnh dạn đầu tư vào một số lĩnh vực khác có liên quan đến hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Thách thức:

Trong điều kiện môi trường kinh doanh hiện nay, yếu tố cạnh tranh trong đấu thầu là rất khốc liệt; từ một đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang công ty cổ phần với bộ máy công kênh chắc hẳn sẽ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Công ty sẽ gặp thách thức không nhỏ trong việc điều hành, mở rộng qui mô và khả năng tìm kiếm việc làm.

• Mục tiêu:

Mục tiêu cơ bản:

- Tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của mình, giữ vững ngành nghề truyền thống và đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công nhằm duy trì ổn định mọi hoạt động và xây dựng công ty từng bước phát triển, tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, sản xuất kinh doanh có hiệu

quả, trình độ quản lý được nâng cao và công nghệ hiện đại đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, thu hút tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển công ty. Nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm cho xã hội.

- Phân đầu luôn đạt mức tăng trưởng về doanh thu năm sau cao hơn năm trước và tỷ suất cổ tức từ 07 - 09% để tạo đà kêu gọi vốn đầu tư, phát triển công ty.

Mục tiêu cụ thể:

Phân đầu trong 3 năm đầu ổn định hoạt động Công ty theo mô hình mới, phát triển nguồn vốn, nâng cao trình độ quản lý, trang bị đầy đủ máy móc, trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng công nghệ mới. Từ đó, từng bước nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.

Tầm nhìn:

Với sự phát triển chung xã hội, việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thực hiện các dịch vụ về công trình giao thông, thoát nước, sản xuất, cung ứng vật tư, vật liệu; các dịch vụ bãi đỗ, san lấp mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình dân dụng, công nghiệp; cung ứng sửa chữa thiết bị chuyên dùng và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị; tư vấn thiết kế, giám sát các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị là nhu cầu thiết yếu thường xuyên. Vì vậy, Công ty định hướng phát triển theo tiềm năng đã có và đầu tư đúng hướng trong thời gian đến.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển nêu trên, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần trong 03 năm tới như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Vốn điều lệ	21.687.550	21.687.550	21.687.550
2	Doanh thu	83.530.611	85.201.223	86.905.248
3	Lợi nhuận trước thuế	1.837.673	2.130.031	2.346.442
4	Lợi nhuận sau thuế	1.470.139	1.704.024	1.877.153
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (%)	7%	8%	9%

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ :

Vốn điều lệ: 21.687.550.000 đồng(100%), trong đó :

- + Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 650.626 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ;
- + Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc thực tế tại khu vực nhà nước 191.000 cổ phần, chiếm 8,8% vốn điều lệ;
- + Cổ phần bán cho Công đoàn cơ sở 6.506 cổ phần, chiếm 0,3% vốn điều lệ.
- + Cổ phần bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần 879.600 cổ phần, chiếm 40,6% vốn điều lệ;
- + Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 441.023 cổ phần, chiếm 20,3% vốn điều lệ.

12. Rủi ro dự kiến:

- Rủi ro về kinh tế: Việc cạnh tranh trong thị trường ngành xây dựng hiện nay rất khốc liệt; do vậy để duy trì doanh thu ổn định như thời gian qua là rất khó khăn.

- Rủi ro về luật pháp: các thủ tục về kế toán tài chính, phương án thi công, bảo hộ lao động là những rủi ro dễ xảy ra đối với doanh nghiệp;

- Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động): như đã nêu tại hai rủi ro như trên;

- Rủi ro của đợt chào bán: do tâm lý của người lao động đối với công ty cổ phần nên khả năng trong đợt chào bán cổ phần sẽ có người lao động hoặc nhà đầu tư không yên tâm khi mua cổ phần của Công ty hoặc sẽ mua với số lượng ít hơn dự kiến.

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần :

a. Phương thức bán (bao gồm cả số lượng cổ phần và giá bán):

- Đối với người lao động: 1.070.600 cổ phần. Trong đó:

+ Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc thực tế tại khu vực nhà nước 191.000 cổ phần. Giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

+ Cổ phần bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần 879.600 cổ phần. Giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất.

- Đối với tổ chức công đoàn: 6.506 cổ phần. Giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất;

- Đối với nhà đầu tư chiến lược: 0 cổ phần;

- Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá: 441.023 cổ phần. Giá bán là giá đấu thành công.

b. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần theo quy định sau:

- Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần, các nhà đầu tư hoàn tất việc mua bán cổ phần và chuyển tiền mua cổ phần vào tài khoản của Công ty Cổ phần Thẩm định Giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng theo quy định chi tiết tại Quy chế bán đấu giá.

- Việc mua bán cổ phần được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Việc thanh toán thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.


14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá:

a. Số tiền thu từ chuyển đổi, đơn vị được sử dụng để thanh toán chi phí chuyển đổi và chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư theo chế độ nhà nước quy định như đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Phần còn lại (bao gồm cả chênh lệch giá bán cổ phần) sau khi trừ các khoản chi nêu trên được nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước hoặc Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (đối với đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

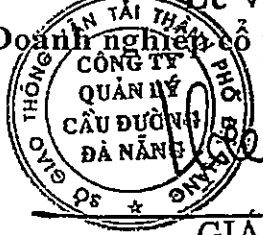
b. Trường hợp tiền thu từ chuyển đổi đơn vị không đủ giải quyết chính sách cho lao động dôi dư thì được bổ sung từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (đối với đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (đối với đơn vị trực thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước), trường hợp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thiếu thì được hỗ trợ từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá:

Ban chỉ đạo cổ phần hoá


SỞ
GIAO THƯƠNG VÀ
VẬN TẢI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC
Lê Văn Trung

Doanh nghiệp cổ phần hoá


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC
Võ Thành Được